

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1014/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa
và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 995/QĐ-TTg ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ cho các Bộ tổ chức lập Quy hoạch ngành quốc gia;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với các nội dung chính sau đây:

1. Tên, thời kỳ, phạm vi và đối tượng quy hoạch

a) Tên quy hoạch: Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

b) Thời kỳ quy hoạch: Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao được lập cho thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

c) Phạm vi, ranh giới quy hoạch: Toàn bộ lãnh thổ, lãnh hải của Việt Nam bao gồm đất liền, các hải đảo, quần đảo, vùng biển thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán của Việt Nam và các trung tâm văn hóa Việt Nam tại nước ngoài.

d) Đối tượng quy hoạch

- Mạng lưới cơ sở văn hoá và thể thao cấp quốc gia được cụ thể hóa từ quy hoạch tổng thể quốc gia theo ngành trên cơ sở kết nối các ngành, các vùng có liên quan đến kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học.

- Mạng lưới cơ sở văn hoá và thể thao quốc gia là các cơ sở văn hoá, thể thao có vị trí, quy mô, vai trò quan trọng trong việc kết nối vùng, tạo thành trung tâm “động lực” phát triển văn hoá, thể thao của vùng và liên vùng (bao gồm các cơ sở do các bộ ngành quản lý trực tiếp).

- Mạng lưới cơ sở văn hóa quốc gia bao gồm: Bảo tàng; thư viện; điện ảnh; nghệ thuật biểu diễn; triển lãm văn hóa nghệ thuật; trung tâm văn hóa trong nước và trung tâm văn hóa Việt Nam tại nước ngoài; cơ sở nghiên cứu và đào tạo chuyên ngành văn hóa nghệ thuật; di sản thế giới và di tích quốc gia đặc biệt; làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam; cơ sở số hóa dữ liệu văn hóa; trụ sở cơ quan về văn hóa.

- Mạng lưới cơ sở thể dục thể thao quốc gia bao gồm: Trung tâm đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao; trung tâm hoạt động thể thao; cơ sở dịch vụ thể thao; cơ sở chữa trị chấn thương, phục hồi chức năng vận động viên; cơ sở nghiên cứu, đào tạo thể dục thể thao; trụ sở cơ quan về thể dục thể thao.

2. Quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc lập quy hoạch

a) Quan điểm lập quy hoạch

- Quy hoạch bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, phát triển văn hóa và thể dục thể thao; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội được thông qua tại Đại hội XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII Đảng Cộng sản Việt Nam; Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Kết luận số 76-KL/TW ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

- Tăng đầu tư cho phát triển sự nghiệp văn hoá, thể dục thể thao, mở rộng khả năng tiếp cận của các tầng lớp nhân dân đối với các loại hình dịch vụ văn hóa và thể dục thể thao. Tăng cường tính đồng bộ, liên thông, kết nối hiệu quả giữa các cơ sở văn hóa và thể dục thể thao; đảm bảo sự cân đối hài hòa, phù hợp với các vùng, miền; giữa phát triển văn hóa và thể dục thể thao cho mọi người dân với phát triển các tài năng văn hóa nghệ thuật và thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp.

- Gắn kết hoạt động phát triển văn hóa và thể dục thể thao với các nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội; xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh của đất nước; tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc; bảo vệ chủ quyền quốc gia; nâng cao vị thế của đất nước trên trường quốc tế.

b) Mục tiêu lập quy hoạch

- Tạo công cụ hiệu quả, hiệu lực của Nhà nước để quản lý, điều hành các hoạt động văn hóa, thể thao; xây dựng các chương trình, đề án, kế hoạch (hàng năm và dài hạn), dự án về phát triển văn hóa, thể thao; cơ sở lập quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác có liên quan; quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý các nguồn lực phục vụ phát triển các hoạt động văn hóa, thể thao.

- Xác định cơ sở định hướng phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa và thể dục thể thao quốc gia đồng bộ, hiện đại, có một số công trình được đầu tư xây dựng đạt tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng yêu cầu tổ chức các sự kiện văn hoá nghệ thuật và thể dục thể thao mang tầm khu vực và châu lục; thúc đẩy phát triển các sản phẩm, dịch vụ văn hóa, thể dục thể thao có chất lượng cao phục vụ nhân dân; tăng cường quảng bá văn hoá, nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế; đưa trình độ một số môn thể thao trọng điểm nâng cao ngang tầm Châu Á và thế giới; bảo đảm các điều kiện để sẵn sàng đăng cai tổ chức thành công các sự kiện thể thao lớn của Châu Á và thế giới.

c) Nguyên tắc lập quy hoạch

- Tuân theo quy định của Luật quy hoạch, quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Cập nhật, rà soát, đối chiếu và điều chỉnh bảo đảm phù hợp với Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất quốc gia và các quy hoạch ngành, lĩnh vực có liên quan; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa Quy hoạch với Chiến lược và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Bảo đảm hài hòa lợi ích của quốc gia, các vùng, các địa phương và lợi ích của người dân, trong đó lợi ích quốc gia là cao nhất; bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới.

- Bảo đảm tính khoa học, ứng dụng công nghệ hiện đại đáp ứng được các tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật ngành, phù hợp với yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế của đất nước; bảo đảm sự kết nối liên thông, dự báo, khả thi, tiết kiệm và sử dụng hiệu quả nguồn lực của đất nước.

3. Nội dung quy hoạch

a) Phân tích, đánh giá về các yếu tố, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, nguồn lực, bối cảnh và thực trạng phân bố, sử dụng không gian của mạng lưới cơ sở văn hóa, thể dục thể thao quốc gia

- Phân tích, đánh giá vị trí, vai trò của điều kiện tự nhiên đối với sự phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa, thể dục thể thao quốc gia;

- Phân tích, đánh giá các nguồn lực phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa và thể dục thể thao quốc gia: Tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực; cơ sở vật chất, kỹ thuật và quỹ đất sử dụng; nguồn lực tài chính và cơ chế, chính sách đầu tư, hỗ trợ phát triển; ứng dụng công nghệ...;

- Phân tích đánh giá thực trạng phân bố, sử dụng không gian của mạng lưới cơ sở văn hóa, thể dục thể thao quốc gia;

- Phân tích đánh giá tổng hợp thực trạng phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2010-2020, kết quả và những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân.

b) Đánh giá về liên kết ngành, liên kết vùng trong việc phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao quốc gia

- Đánh giá sự liên kết, đồng bộ của mạng lưới cơ sở văn hóa quốc gia trong phạm vi cả nước: Bảo tàng; thư viện; điện ảnh; nghệ thuật biểu diễn; triển lãm văn hóa nghệ thuật; trung tâm văn hóa trong nước và trung tâm văn hoá Việt Nam tại nước ngoài; cơ sở nghiên cứu và đào tạo chuyên ngành văn hóa nghệ thuật; di sản thế giới và di tích quốc gia đặc biệt; làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam; cơ sở số hóa dữ liệu văn hóa; trụ sở cơ quan về văn hóa...;

- Đánh giá sự liên kết, đồng bộ của mạng lưới cơ sở thể dục thể thao quốc gia trong phạm vi cả nước: Trung tâm đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao; trung tâm hoạt động thể thao; cơ sở dịch vụ thể thao; cơ sở chữa trị chấn thương, phục hồi chức năng vận động viên; cơ sở nghiên cứu, đào tạo thể dục thể thao; trụ sở cơ quan về thể dục thể thao;

- Đánh giá về liên kết vùng, liên kết giữa các tỉnh trong phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa, thể dục thể thao;

- Đánh giá sự liên kết giữa mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao với các kết cấu hạ tầng khác trong phạm vi vùng lãnh thổ.

c) Phân tích rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu đối với mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao

d) Phân tích dự báo xu thế phát triển, và các kịch bản phát triển ảnh hưởng trực tiếp đến kết cấu hạ tầng cơ sở văn hóa và thể dục thể thao quốc gia trong thời kỳ quy hoạch

đ) Xác định yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội đối với việc phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao về quy mô và địa bàn phân bố, cơ hội và thách thức

- Xác định yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội đối với việc phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao về quy mô và địa bàn phân bố;

- Phân tích, đánh giá cơ hội, thách thức phát triển của mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao quốc gia.

e) Xác định các quan điểm, mục tiêu quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa và thể dục thể thao quốc gia trong thời kỳ quy hoạch

g) Xác định phương án, định hướng phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao trên phạm vi cả nước và các vùng lãnh thổ

- Định hướng phát triển cấu trúc mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao quốc gia; xác định số lượng, quy mô phát triển của các cơ sở trong mạng lưới; xác định các tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật chuyên ngành gắn với phân cấp, phân loại cơ sở;

- Định hướng phân bố không gian các cơ sở văn hóa và thể thao theo vùng, đơn vị hành chính cấp tỉnh;

- Định hướng đầu tư cơ sở vật chất, nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao.

h) Định hướng bố trí sử dụng đất cho phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa và thể dục thể thao và các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo tồn sinh thái, cảnh quan, di tích đã xếp hạng quốc gia có liên quan đến việc phát triển hệ thống cơ sở văn hóa và thể dục thể thao

- Nguyên tắc và phương pháp tính toán xác định nhu cầu sử dụng đất cho việc quy hoạch xây dựng và phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa, thể dục thể thao;

- Định hướng bố trí sử dụng đất cho phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa và thể dục thể thao trong thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; yêu cầu phù hợp với quy hoạch và kế hoạch sử dụng tài nguyên đất quốc gia; yêu cầu tính toán đưa vào sử dụng đất đảm bảo tính hiệu quả, chống lãng phí tài nguyên, phù hợp với đặc điểm tính chất hoạt động của các loại hình, cơ sở văn hóa và thể dục thể thao;

- Định hướng hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo tồn sinh thái, cảnh quan, các di tích đã xếp hạng quốc gia và di sản thế giới có liên quan đến việc phát triển hệ thống cơ sở văn hóa và thể dục thể thao.

i) Xác định danh mục các dự án quan trọng quốc gia, dự án ưu tiên đầu tư của ngành văn hóa và thể dục thể thao và thứ tự ưu tiên thực hiện

- Xây dựng tiêu chí xác định dự án ưu tiên đầu tư phát triển cơ sở văn hóa, thể dục thể thao quốc gia trong thời kỳ quy hoạch;

- Luận chứng xây dựng danh mục dự án quan trọng quốc gia, dự án quan trọng của ngành trong thời kỳ quy hoạch; dự kiến tổng mức đầu tư, đề xuất thứ tự ưu tiên thực hiện và phương án phân kỳ đầu tư;

- Đề xuất các danh mục các dự án quan trọng quốc gia, dự án ưu tiên đầu tư và thứ tự ưu tiên.

k) Xác định các giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch, gồm: Giải pháp về cơ chế, chính sách; giải pháp về phát triển nguồn nhân lực; giải pháp về môi trường, khoa học và công nghệ; giải pháp về liên kết, hợp tác phát triển; giải pháp về giáo dục, tuyên truyền; giải pháp về hợp tác quốc tế; giải pháp về huy động và phân bổ vốn đầu tư; giải pháp về mô hình quản lý, phương thức hoạt động; giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch.

l) Các nội dung đề xuất đưa vào quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045

- Nghiên cứu đánh giá thực trạng và định hướng phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao các Vùng kinh tế trọng điểm;

- Nghiên cứu đánh giá thực trạng và định hướng phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa ngoài công lập;

- Nghiên cứu đánh giá thực trạng và định hướng phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa khu vực biển đảo;

- Nghiên cứu đánh giá thực trạng và định hướng phát triển mạng lưới cơ sở thể dục thể thao ngoài công lập;

- Nghiên cứu đánh giá thực trạng và định hướng phát triển mạng lưới sân golf;

- Nghiên cứu đánh giá thực trạng và định hướng phát triển cơ sở vật chất, kỹ thuật phát triển Bóng đá và một số bộ môn thể thao dưới nước;

- Nghiên cứu đánh giá thực trạng và định hướng phát triển cơ sở thể thao đối với các môn thể thao mạo hiểm và một số môn thể thao quân sự;

- Nghiên cứu đánh giá thực trạng và định hướng phát triển các ngành công nghiệp văn hóa;

- Nghiên cứu đánh giá thực trạng và định hướng phát triển nguồn lực ngành văn hóa và thể dục thể thao.

m) Đánh giá môi trường chiến lược: Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược đối với Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao là nhiệm vụ quan trọng cần thực hiện nhằm đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu và được tích hợp trong Báo cáo Quy hoạch.

4. Phương pháp lập quy hoạch

- Quy hoạch được lập dựa trên phương pháp tiếp cận hệ thống, tổng hợp, đa chiều, đảm bảo các yêu cầu về tính khoa học, tính thực tiễn, ứng dụng công nghệ hiện đại và có độ tin cậy cao.

- Các phương pháp chính được sử dụng trong lập quy hoạch: điều tra, khảo sát, thu thập, phân loại, thống kê, xử lý thông tin; dự báo; tích hợp quy hoạch; thông tin địa lý, bản đồ (GIS); phân tích hệ thống, so sánh, tổng hợp; tham vấn chuyên gia; hội nghị, hội thảo, tọa đàm; một số phương pháp khác phù hợp với quy trình kỹ thuật của ngành văn hóa và thể dục thể thao.

- Yêu cầu về tính khoa học, tính thực tiễn, độ tin cậy của phương pháp lập quy hoạch: đảm bảo tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn áp dụng; xuất phát từ nhu cầu phát triển, yêu cầu quản lý nhà nước đối với quốc gia, các vùng và các địa phương; ứng dụng công nghệ hiện đại; nghiêm túc, chặt chẽ, khách quan đảm bảo độ tin cậy; tiếp cận từ thực địa, nghiên cứu tại bản; có sự hỗ trợ, liên kết với nhau để có được cơ sở dữ liệu đầy đủ, toàn diện và tin cậy.

5. Yêu cầu về sản phẩm quy hoạch

a) Thành phần hồ sơ

- Tờ trình Thủ tướng Chính phủ và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Báo cáo thuyết minh tổng hợp và Báo cáo tóm tắt Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Hệ thống bản đồ, sơ đồ và cơ sở dữ liệu về Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao.

- Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân về quy hoạch, bản sao ý kiến góp ý của bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương liên quan; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến về quy hoạch.

- Báo cáo thẩm định của cơ quan thẩm định quy hoạch; bản sao ý kiến của chuyên gia, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức khác có liên quan; báo cáo phản biện của tư vấn phản biện độc lập (nếu có).

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định.

b) Tiêu chuẩn và quy cách hồ sơ

- Phần hồ sơ văn bản: Báo cáo thuyết minh tổng hợp; báo cáo tóm tắt quy hoạch; dự thảo văn bản quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch; các báo cáo thuyết minh chuyên đề được đóng thành quyển, in trên khổ giấy A4.

- Các bản đồ hiện trạng và bản đồ quy hoạch được in màu; danh mục và tỷ lệ bản đồ quy hoạch thực hiện theo quy định tại Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ.

- Cơ sở dữ liệu của quy hoạch được thực hiện theo quy định về xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

6. Chi phí lập quy hoạch

a) Chi phí lập Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao được sử dụng từ nguồn vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về quy hoạch và các quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Căn cứ Nhiệm vụ lập Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức lập dự toán, thẩm định và quyết định cụ thể chi phí lập quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan.

7. Thời hạn lập quy hoạch: Không quá 24 tháng tính từ ngày nhiệm vụ lập quy hoạch được phê duyệt.

8. Tổ chức thực hiện

- Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ.
- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan lập quy hoạch: Do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định.
- Tổ chức tư vấn lập quy hoạch: Lựa chọn theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Trách nhiệm trong việc tổ chức lập Quy hoạch

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan tổ chức lập Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, có trách nhiệm đảm bảo việc triển khai thực hiện các bước theo đúng quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật khác có liên quan. Trong quá trình lập quy hoạch, tùy theo yêu cầu cần nghiên cứu chuyên sâu, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định và chịu trách nhiệm về việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể để phục vụ cho công tác lập quy hoạch đảm bảo chất lượng, tiến độ.

2. Các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong quá trình lập quy hoạch theo quy định của pháp luật và phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, CN, NN, QHQT, NC, QHĐP, PL;
- Lưu: VT, KGVX (03).dđt.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vũ Đức Đam